

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN MỸ THUẬT ĐÔNG DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DONG DUONG FINE ARTS DEVELOPMENT AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0107053942

**3. Ngày thành lập:** 21/10/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 090228882

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | Mã ngành |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4100     |
| 2.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4220     |
| 3.  | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác<br>Chi tiết: Xây dựng công trình công nghiệp; Xây dựng công trình cửa; Xây dựng đường hầm;                                                                                                                                                                                 | 4290     |
| 4.  | Phá dỡ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4311     |
| 5.  | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4312     |
| 6.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 4321     |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác<br>Chi tiết: Lắp đặt hệ thống thiết bị khác không thuộc về điện, hệ thống ống tưới nước, hệ thống lò sưởi và điều hoà nhiệt độ hoặc máy móc công nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng kỹ thuật dân dụng; Lắp đặt hệ thống thiết bị nghiệp trong ngành xây dựng và xây dựng dân dụng | 4329     |
| 8.  | Hoàn thiện công trình xây dựng<br>( Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ hoạt động kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).                                                                                                                                               | 4330     |
| 9.  | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>chi tiết: đấu giá                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4610     |
| 10. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh<br>chi tiết: Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                   | 4773     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |             |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 11. | Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí chi tiết:<br>Hoạt động của các nhà điêu khắc, họa sỹ, người vẽ tranh biếm họa, thợ chạm khắc, thợ khắc axit<br>Phục chế các tác phẩm nghệ thuật như vẽ lại                                                                                                                                                                                                                                                                       | 9000(Chính) |
| 12. | Hoạt động bảo tồn, bảo tàng                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | 9102        |
| 13. | Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan chi tiết:<br>Việc cung cấp các dịch vụ kiến trúc, dịch vụ kỹ thuật, dịch vụ phác thảo, dịch vụ kiểm định xây dựng như:<br>- Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan;<br>- Thiết kế máy móc và thiết bị;<br>- Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. | 7110        |
| 14. | Quảng cáo                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7310        |
| 15. | Hoạt động thiết kế chuyên dụng chi tiết:<br>- Dịch vụ thiết kế đồ thị;<br>- Hoạt động trang trí nội thất.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 7410        |

**6. Vốn điều lệ:** 1.500.000.000 VNĐ  
**Mệnh giá cổ phần:** 10.000 VNĐ/Cổ phần

**7. Số cổ phần được quyền chào bán:**

**8. Cổ đông sáng lập:**

| STT | Tên cổ đông   | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần      | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập | Ghi chú |
|-----|---------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | VŨ CÔNG THIÊN | Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 75.000     | 750.000.000           | 50        | 017326543                                                                                   |         |
|     |               |                                                                                      | Tổng số           | 75.000     | 750.000.000           | 50        |                                                                                             |         |

|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |
|---|------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------|-------------|----|--------------|--|
| 2 | PHẠM TRUNG HUNG  | Căn hộ 903-N2B, khu đô thị Trung Hòa-Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | Cổ phần phổ thông | 30.000 | 300.000.000 | 20 | 013210432    |  |
|   |                  |                                                                                                                 | Tổng số           | 30.000 | 300.000.000 | 20 |              |  |
|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |
| 3 | PHẠM THỊ KIM ANH | Căn hộ 903, nhà N2B, KĐT Trung Hoà Nhân Chính, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam   | Cổ phần phổ thông | 22.500 | 225.000.000 | 15 | 030174000042 |  |
|   |                  |                                                                                                                 | Tổng số           | 22.500 | 225.000.000 | 15 |              |  |
|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |
| 4 | VŨ XUÂN ĐÔNG     | Phòng 315 nhà 3, Tập thể Đội Cung 3, Phường Đồng Thọ, Thành phố Thanh Hoá, Tỉnh Thanh Hoá, Việt Nam             | Cổ phần phổ thông | 7.500  | 75.000.000  | 5  | 171625138    |  |
|   |                  |                                                                                                                 | Tổng số           | 7.500  | 75.000.000  | 5  |              |  |
|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |
| 5 | NGUYỄN THỊ MỸ    | Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 7.500  | 75.000.000  | 5  | 111375047    |  |
|   |                  |                                                                                                                 | Tổng số           | 7.500  | 75.000.000  | 5  |              |  |
|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |
| 6 | NGUYỄN THỊ BÍCH  | Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam                            | Cổ phần phổ thông | 7.500  | 75.000.000  | 5  | 017098574    |  |
|   |                  |                                                                                                                 | Tổng số           | 7.500  | 75.000.000  | 5  |              |  |
|   |                  |                                                                                                                 |                   |        |             |    |              |  |

### 9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

| STT | Tên cổ đông | Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Loại cổ phần | Số cổ phần | Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có) | Tỷ lệ (%) | Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
|-----|-------------|----------------------------------------------------------------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: **VŨ CÔNG THIÊN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Ngày sinh: *13/11/1974*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *017326543*

Ngày cấp: *10/12/2011*

Nơi cấp: *Công an thành phố Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

*Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại:

*Tổ dân phố Hoàng Văn Thụ, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

**11. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội